

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Bùi T và ông Nguyễn P;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Bùi T ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Bà Bùi T , sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: khu phố 3, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn P, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: khu phố 3, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Bùi T và ông Nguyễn P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Quốc Hưng, sinh ngày 14/01/2017 cho bà Bùi T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Nguyễn P có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hưng mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và bà Bùi T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn P chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng ông Nguyễn P còn phải thanh toán cho bà Bùi T số tiền lãi bằng mức lãi suất theo quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông Nguyễn P có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Bùi T và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Hậu trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi T, ông Nguyễn P không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã L, huyện c, tỉnh An Giang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đậu Thị Thảo